

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2026/TT-TANDTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động
trong Tòa án nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế số 150/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc thành lập các Tòa Phúc thẩm, cục, vụ và tương đương, cơ quan báo chí của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao,

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong Tòa án nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Tòa án nhân dân cấp tỉnh); Chánh án Tòa án nhân dân khu vực; Chánh án Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây gọi là Tòa án chuyên biệt) trong quản lý, sử dụng công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị, Tòa án.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Tòa án nhân dân khu vực; Tòa án chuyên biệt; công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị, Tòa án; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với Tòa án quân sự.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phát huy trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu được phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động.

3. Bảo đảm phù hợp với mức độ tự chủ tài chính và năng lực quản lý của các đơn vị.

4. Bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động.

Điều 4. Nội dung phân cấp

1. Quyết định biên chế, số lượng người làm việc, tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức.

2. Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ, giao quyền, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức, viên chức.

4. Thay đổi vị trí việc làm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thôi việc, chuyển công tác, ký, chấm dứt hợp đồng và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động.

5. Tạm đình chỉ công tác và kỷ luật công chức, viên chức, người lao động.

6. Xây dựng, quản lý hồ sơ, dữ liệu về công chức, viên chức, người lao động.

7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ.

Chương II

THẨM QUYỀN VỀ BIÊN CHẾ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 5. Thẩm quyền quyết định biên chế, số lượng người làm việc tại các đơn vị, Tòa án

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao quyết định số lượng biên chế công chức tại các đơn vị trực thuộc trong tổng số biên chế công chức được giao.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định số lượng người làm việc tại các đơn vị trực thuộc trong tổng số lượng người làm việc được giao.

3. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng biên chế công chức tại các Tòa chuyên trách, Phòng, Văn phòng thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh và các Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý trong tổng số biên chế công chức được giao.

4. Chánh án Tòa án nhân dân khu vực quyết định số lượng biên chế công chức tại các Tòa chuyên trách, Văn phòng thuộc Tòa án nhân dân khu vực trong tổng số biên chế công chức được giao.

5. Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc tại các đơn vị trực thuộc trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao.

Điều 6. Thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao, thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận viên chức theo quy định.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng viên chức nhưng không tự mình thực hiện được việc tuyển dụng thì đề xuất Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) tuyển dụng viên chức theo quy định.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh căn cứ vị trí việc làm, biên chế công chức được giao, thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức (trừ Thẩm phán) sau khi được sự đồng ý của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

3. Chánh án Tòa án chuyên biệt căn cứ vị trí việc làm, biên chế công chức được giao, quyết định tiếp nhận công chức (trừ Thẩm phán) sau khi được sự đồng ý của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 7. Thẩm quyền đào tạo, bồi dưỡng

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động của đơn vị; quyết định cử viên chức, người lao động của đơn vị (trừ người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, Hội thẩm nhân dân, Hòa giải viên tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý. Căn cứ kinh phí được cấp và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... cho công chức; tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân và Hòa giải viên; quyết định cử Hội thẩm nhân dân, Hòa giải viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; cử công chức tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và công chức tại Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước.

3. Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định cử công chức, người lao động (trừ Chánh án và Phó Chánh án) tại Tòa án chuyên biệt tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước.

Điều 8. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ, giao quyền, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ, giao quyền, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với chức vụ quản lý cấp phòng và tương đương của đơn vị.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh; lãnh đạo Văn phòng, Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý; quyết định giao quyền cấp trưởng cho cấp phó tại đơn vị thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ, giao quyền, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trực thuộc.

Điều 9. Thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái đối với viên chức (trừ người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) trong phạm vi nội bộ đơn vị.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định:

a) Điều động, luân chuyển, biệt phái trong phạm vi nội bộ tỉnh, thành phố đối với công chức (trừ Chánh án và Phó Chánh án) tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh;

b) Điều động, luân chuyển, biệt phái trong phạm vi nội bộ tỉnh, thành phố đối với công chức (từ Phó Chánh án trở xuống) tại Tòa án nhân dân khu vực, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Điều động, luân chuyển Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân khu vực đến công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh sau khi được sự đồng ý của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

3. Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái trong phạm vi nội bộ đơn vị đối với công chức (trừ Chánh án và Phó Chánh án) tại Tòa án chuyên biệt.

Điều 10. Thẩm quyền ký, chấm dứt hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ

1. Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao ký, chấm dứt hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc cá nhân người lao động để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại Tòa án nhân dân tối cao theo quy định.

2. Chánh tòa Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực, Chánh án Tòa án chuyên biệt ký, chấm dứt hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc cá nhân người lao động để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại đơn vị, Tòa án trên cơ sở kinh phí tự chủ của đơn vị, Tòa án theo quy định.

Điều 11. Thẩm quyền ký, chấm dứt hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vị trí việc làm, số lượng người làm việc đã được Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt, ký, chấm dứt hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị trên cơ sở kinh phí tự chủ của đơn vị theo quy định.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án chuyên biệt ký, chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định.

Điều 12. Thẩm quyền thay đổi vị trí việc làm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán.

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào chỉ tiêu thăng hạng phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống đối với viên chức tại đơn vị theo quy định; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức tại đơn vị (trừ người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu); quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ hoặc vị trí việc làm có thứ bậc chuyên môn nghiệp vụ thấp hơn đối với công chức tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý (trừ Thẩm phán); quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ hoặc vị trí việc làm có thứ bậc chuyên môn nghiệp vụ thấp hơn đối với công chức tại Tòa án chuyên biệt (trừ Thẩm phán); quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng, phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Đối với việc thay đổi vị trí việc làm từ công chức hành chính sang công chức giữ chức danh tư pháp hoặc thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định sau khi được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt.

Điều 13. Thẩm quyền tạm đình chỉ công tác, xử lý kỷ luật

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao quyết định tạm đình chỉ công tác đối với công chức (trừ người đứng đầu) tại đơn vị.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tạm đình chỉ công tác đối với viên chức, người lao động (trừ người đứng đầu) tại đơn vị; quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định kỷ luật đối với viên chức, người lao động (trừ người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) tại đơn vị.

3. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với công chức, người lao động (trừ Chánh án) tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và

Chánh án Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý; quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định kỷ luật công chức, người lao động (trừ Chánh án và Phó Chánh án) tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, công chức tại Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quyết định kỷ luật bằng hình thức cách chức đối với Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân khu vực).

4. Chánh án Tòa án nhân dân khu vực quyết định tạm đình chỉ công tác đối với công chức, người lao động (trừ Chánh án) tại Tòa án nhân dân khu vực; quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định kỷ luật đối với người lao động tại Tòa án nhân dân khu vực.

5. Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định tạm đình chỉ công tác đối với công chức, người lao động (trừ Chánh án) tại Tòa án chuyên biệt; quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định kỷ luật đối với công chức, người lao động (trừ Chánh án và Phó Chánh án) tại Tòa án chuyên biệt.

Điều 14. Thẩm quyền thực hiện chế độ, chính sách

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao cho nghỉ phép hằng năm đối với công chức (trừ người đứng đầu) tại đơn vị.

2. Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao quyết định thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động tại đơn vị theo quy định.

3. Chánh tòa Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao quyết định thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động tại đơn vị theo quy định.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động (trừ người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) tại đơn vị theo quy định.

5. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp, cho nghỉ việc không hưởng lương, thông báo, quyết định nghỉ hưu đối với công chức, người lao động (trừ Chánh án và Phó Chánh án) tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, công chức Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý; quyết định việc nghỉ phép hằng năm, đối với công chức, người lao động tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Chánh án Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý; quyết định cho hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và công chức Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý.

6. Chánh án Tòa án nhân dân khu vực quyết định việc nghỉ phép hằng năm đối với công chức, người lao động (trừ Chánh án) tại Tòa án nhân dân khu vực; quyết định thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động tại Tòa án nhân dân khu vực theo quy định.

7. Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động (trừ Chánh án và Phó Chánh án) tại Tòa án chuyên biệt theo quy định.

Điều 15. Thẩm quyền cho thôi việc, chuyển công tác

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định cho thôi việc, chuyển công tác đối với viên chức (trừ người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) tại đơn vị.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định cho thôi việc, chuyển công tác ra ngoài ngành đối với công chức (trừ Chánh án và Phó Chánh án) tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và công chức tại Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Chánh án Tòa án chuyên biệt quyết định cho thôi việc, chuyển công tác ra ngoài ngành đối với công chức (trừ Thẩm phán) tại Tòa án chuyên biệt.

Điều 16. Thẩm quyền quản lý hồ sơ

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ xây dựng, quản lý hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử của công chức thuộc Tòa án nhân dân tối cao, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, Chánh án và Phó Chánh án Tòa án chuyên biệt; khai thác hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị, Tòa án thuộc Tòa án nhân dân theo quy định.

Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền ký hợp đồng lao động xây dựng, quản lý hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử đối với người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng, quản lý hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử của viên chức, người lao động tại đơn vị (trừ người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu).

3. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh xây dựng, quản lý hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử của công chức, người lao động tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và công chức Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Chánh án Tòa án nhân dân khu vực xây dựng, quản lý hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử của người lao động tại Tòa án nhân dân khu vực.

5. Chánh án Tòa án chuyên biệt xây dựng, quản lý hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử của công chức, người lao động (trừ Chánh án và Phó Chánh án) tại Tòa án chuyên biệt.

Điều 17. Thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ

Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh quyết định chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức cán bộ tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Trong trường hợp cần thiết, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh trực tiếp quyết định về nội dung công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền đã phân cấp cho Chánh án Tòa án nhân dân khu vực.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ

1. Tham mưu, giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quản lý thống nhất về công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực và Tòa án chuyên biệt.

2. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, phối hợp, tham gia thực hiện quy trình, kiểm tra các đơn vị, Tòa án trong công tác tổ chức cán bộ.

3. Tham mưu, giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được phân cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xem xét, xử lý đối với các trường hợp thực hiện không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm các quy định về công tác tổ chức cán bộ và các quy định khác có liên quan.

4. Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Thông tư này; thực hiện báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị, Tòa án theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 19. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị được phân cấp

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Thực hiện chế độ báo cáo về nội dung được phân cấp để theo dõi, quản lý theo quy định.

Điều 20. Tạm dừng thực hiện thẩm quyền đã phân cấp

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định tạm dừng việc phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị, Chánh án Tòa án trong các trường hợp sau:

1. Thực hiện không đúng thẩm quyền được phân cấp hoặc vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Tòa án nhân dân về công tác quản lý tổ chức cán bộ.

2. Đơn vị xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ theo kết luận của cấp có thẩm quyền.

3. Các trường hợp khác do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định.

Điều 21. Xử lý trong trường hợp vi phạm

Trường hợp phát hiện có vi phạm trong quá trình thực hiện thẩm quyền đã được phân cấp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định:

1. Hủy bỏ hoặc đình chỉ hiệu lực các quyết định, văn bản đã ban hành trái quy định.

2. Thu hồi thẩm quyền đã được phân cấp, đồng thời xem xét xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2026.

2. Các nội dung công tác tổ chức cán bộ đã thực hiện quy trình trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa ban hành quyết định thì tiếp tục thực hiện quy trình và trình cấp có thẩm quyền quy định tại Thông tư này ban hành quyết định.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực, Chánh án Tòa án chuyên biệt và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất, kiến nghị thì phản ánh về Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định. / *Anh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Thành viên HĐTP TANDTC;
- Các đơn vị thuộc TANDTC;
- TAND cấp tỉnh, TAND khu vực và Tòa án chuyên biệt;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TCCB.



Nguyễn Văn Quảng